TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 02/01/2025
V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Trần Nam Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Ông Lâm Thăng Bằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLPT-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc: *"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 130/2024/HNGĐ-ST, ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 287/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà B ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lý B –Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh S; địa chỉ liên hệ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Hữu L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Bửu Thịnh Đ – Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố C. Địa chỉ liên hệ: E N, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Phạm Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

* *Nguyên đơn trình bày*: Bà và ông Trần Hữu L đã ly hôn theo Quyết định số 262, ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, qua đó thỏa thuận giao con chung tên Trần Hạo T1 (sinh ngày 21-9-2021) cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không yêu cầu cấp dưỡng cho con, bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, sau khi giao con chung cho ông L nuôi dưỡng, bà đến rước con chung về nhà chơi vào các ngày thứ bảy, chủ nhật nhưng cháu T1 không muốn quay về sống với ông L, đòi ở lại với bà và khóc hoài không chịu nín. Qua tìm hiểu thì bà được biết ông L ít quan tâm, bỏ mặt cháu T1 để đi sửa điện thoại tại chợ C, xã N, huyện M cách nhà khoảng 03km; bỏ mặt cháu T1 ở nhà với ông nội là ông Trần Văn T2 tại nhà ở ấp H, xã N, huyện M là bà không đồng ý; ngoài ra gia đình ông L tạo áp lực, gây khó khăn cho bà, chỉ cho cháu T1 về chơi với bà vào thứ bảy, chủ nhật, không cho cháu ngủ lại với bà; ông L không có thời gian chăm sóc con nên đã gửi cháu T1 vào Trường mầm non N là bà không đồng ý, do cháu chưa đủ tuổi đi học. Trong khi bà hiện có công việc, buôn bán tại nhà với thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc con nhiều hơn ông L. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con.

* *Bị đơn trình bày*: Ông và bà Phạm Thị T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 262/2023/QĐCNKQHGT-HNGĐ ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Qua đó thỏa thuận giao con chung tên Trần Hạo T1 (sinh ngày 21-9-2021) cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con và bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện ông vẫn đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tại nhà ở ấp H, xã N, huyện M, sức khỏe cháu T1 hoàn toàn bình thường, khỏe mạnh; cháu được đi học tại Nhóm trẻ ở xã N cả tuần, được nghỉ thứ bảy, chủ nhật thì ông đồng ý để bà T rước cháu về chơi 01 ngày, còn 01 ngày thì cháu sẽ ở chơi với ông, chứ ông không gây khó khăn gì cho bà T trong việc rước con, ngoài ra ông và gia đình ông cũng không có ngăn cản, gây khó khăn gì cho bà T trong việc thăm nom con chung, có một lần duy nhất ông không đồng ý cho bà T rước con, là do bà T vừa mới rước con về hôm trước nhưng hôm sau lại đến rước nữa, trong khi mỗi lần cháu đi về thì thường khó ngủ, nên hôm đó khi bà T đến rước con nữa thì hai bên có lời qua tiếng lại rồi có xô xác nhẹ do vô ý, sự việc có trình báo đến trưởng ấp H, xã N có đến làm việc thì ông cũng đã trình bày rõ. Hiện ông có cơ sở sửa chữa điện thoại riêng với mức thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện kinh tế và dành được thời gian tiếp tục trực tiếp chăm sóc con chung. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án sơ thẩm số 130/2024/HNGĐ-ST, ngày 25 tháng 9 năm 2024, đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T đối với bị đơn ông Trần Hữu L về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 08/10/2024, nguyên đơn bà Phạm Thị T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về con chung giao cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày*: Nguyên đơn thỏa thuận giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng nhưng bị đơn lại giao cho cha mẹ ruột nuôi để đi làm, bị đơn có một lần ngăn cản không cho nguyên đơn thăm con, nguyên đơn kinh doanh tại nhà nên đủ điều kiện để vừa kinh doanh vừa chăm sóc con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

* *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày*:

Sau khi ly hôn nguyên đơn đã thỏa thuận giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng khi cháu chưa được 36 tháng tuổi, bị đơn không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng việc bị đơn nuôi dưỡng con chung vẫn đảm bảo đủ điều kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo và cho rằng kháng cáo không cơ sở chấp nhận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định, nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo và các vấn đề có liên quan đến việc kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi con chung là con chung tên Trần Hạo T1 sinh ngày 21/9/2021. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Hiện tại bà T và ông L đều có việc làm, thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu T1. Mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi…*", nhưng khi ông bà ly hôn với nhau vào tháng 9 năm 2023, bà T đã thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Hạo T1 cho ông L là người trực tiếp nuôi dưỡng khi cháu T1 chưa đủ 24 tháng tuổi. Hiện tại, cháu T1 đã quen với điều kiện, môi trường sống và được ông L nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất, nếu giao cháu T1 cho bà T nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Những chứng cứ bà T cung cấp không chứng minh được ông L không đủ điều kiện để nuôi con, từ đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ.

[3]. Do đó kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4]. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị T. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 130/2024/HNGĐ-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004734 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS M;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Định